

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày: 14/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn thị Hộ và bà Chế Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Lê Uyên Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

- Bị cáo: Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Tuấn D), sinh ngày 02/10/1991 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: 31/5 Ng, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1963 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Ngh, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Ngày 20/6/2018 bị Công an Tp. Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”); Nhân thân: Xấu. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: 125 T, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Công ty TNHH Hùng Nhân Gia Lai tại Kon Tum.

Địa chỉ: 241 B, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đình Gi, sinh năm 1997;

(Văn bản ủy quyền ngày 31 tháng 12 năm 2019). Anh Nguyễn Đình Gi có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Số 06 Ph, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Diễm V, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Số 624 Tr, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Số 127 Tr, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Số 227 Tr, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Số 160/23 L, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2019 đến tháng 8/2019, Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Tuấn D) cùng đồng phạm tên B, H (Cả hai chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen đỏ, biển số 82B1- 636.15 (mượn của chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1995) liên tục thực hiện 8 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố K, tỉnh Kon Tum. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 13/3/2019, T rủ B đi trộm cắp tài sản. B chở T đến tiệm tạp hóa Phúc Lộc của chị Nguyễn Thị L tại 125 Th, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Tại đây, B dừng xe đứng ngoài chờ còn T vào lấy trộm 05 (Năm) thùng bia Tiger, loại 24 lon/1 thùng, chưa qua sử dụng. Sau đó, T và B mang đến tạp hóa Phương Nga của chị Nguyễn Thị Thanh Nh (sinh năm 1986) tại 127 Tr, phường Q, thành phố Kon Tum để tiêu thụ. T trực tiếp bán số bia trên cho chị Nh với giá là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Số tiền trên T giữ và tiêu xài chung với B đến hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 74/ĐG- TS ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận 05 thùng bia Tiger loại 24 lon/thùng có giá trị là 1.600.000 đồng (*Một triệu, sáu trăm ngàn đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 7/2019, T rủ H đi trộm cắp tài sản. T chở H đến tiệm tạp hóa Phúc Lộc của chị Nguyễn Thị L tại 125 Th, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Tại đây, T đứng ngoài chờ còn H vào tiệm tạp hóa lấy trộm 05 (Năm) thùng bia Tiger, loại 24 lon/1 thùng, chưa qua sử dụng. Sau đó mang đến tạp hóa Phương Nga của chị Nguyễn Thị Thanh Nh để tiêu thụ. T trực tiếp bán số bia trên cho chị Nh với giá là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Số tiền trên T giữ và tiêu xài chung với H đến hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 74/ĐG - TS ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 05 thùng bia Tiger loại 24 lon/thùng trị giá là 1.600.000 đồng (*Một triệu, sáu trăm ngàn đồng*).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 18 giờ ngày 10/7/2019, T rủ B đi trộm cắp tài sản. B chở T đi đến kho hàng hóa của Công ty TNHH MTV Hùng Nhân Gia Lai tại Kon Tum ở số 241 B, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum do chị Trần Thị Ngọc K quản lý. Tại đây, B đứng ngoài chờ, T đi vào kho hàng lấy trộm 01 (Một) thùng sữa đặc Cô gái Hà Lan, loại 48 lon/thùng, chưa qua sử dụng. Sau đó, T và B mang đến tiệm tạp hóa Phương Thanh của chị Vũ Thị Th tại địa chỉ 227 Tr, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum để tiêu thụ. B trực tiếp bán số sữa trên cho chị Th và giữ số tiền bán được nên T không biết B bán được bao nhiêu tiền. Chị Vũ Thị Th thừa nhận có mua thùng sữa trên của B và T với giá 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) và đã bán hết thùng sữa trên cho khách hàng.

Tại kết luận định giá tài sản số 74/ĐG- TS ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 01 thùng sữa đặc Cô gái Hà Lan loại 48 lon/thùng có giá trị là 940.800 đồng (*Chín trăm bốn mươi ngàn, tám trăm đồng*).

Vụ thứ tư: Khoảng 10 giờ ngày 13/7/2019, T rủ H đi trộm cắp tài sản. H chở T tiếp tục đi đến kho hàng hóa của Công ty TNHH MTV Hùng Nhân Gia Lai tại Kon Tum do chị Trần Thị Ngọc K quản lý. Tại đây, H đứng ngoài chờ còn T đi vào kho hàng lấy trộm 01 (Một) thùng sữa đặc Cô gái Hà Lan, loại 48 lon/1 thùng, chưa qua sử dụng. Sau đó tiếp tục đến tiệm tạp hóa Phương Thanh của chị Vũ Thị Th để tiêu thụ. H trực tiếp bán số sữa trên cho chị Th và giữ số tiền bán được nên T không biết H bán được bao nhiêu tiền. Chị Vũ Thị Th thừa nhận có mua thùng sữa trên của B và T với giá 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) và đã bán hết thùng sữa trên cho khách hàng.

Tại kết luận định giá tài sản số 74/ĐG- TS ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 01 thùng sữa đặc Cô gái Hà Lan loại 48 lon/thùng có giá trị là 940.800 đồng (*Chín trăm bốn mươi ngàn, tám trăm đồng*).

Vụ thứ năm: Vào khoảng 13 giờ ngày 13/8/2019, T rủ H đi trộm cắp tài sản. T chở H đến tiệm tạp hóa Loan Nhỏ của chị Trần Thị Mỹ H tại địa chỉ 279

L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Tại đây, H đứng ngoài chờ còn T vào lấy trộm 02 (Hai) thùng sữa Vinamilk loại 110ml/hộp, chưa qua sử dụng. Sau khi trộm được, T và H đến tiệm tạp hóa Phương Thanh của chị Vũ Thị Th để tiêu thụ. H là người trực tiếp bán tài sản trên cho chị Th và giữ số tiền bán được nên T không biết H bán được với giá bao nhiêu. Cả hai cùng tiêu xài chung số tiền trên đến hết. Chị Vũ Thị Th không thừa nhận việc mua tài sản trên của T và H.

Tại kết luận định giá tài sản số 74/ĐG- TS ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 02 thùng sữa Vinamilk loại 110 ml/hộp có giá trị là 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*).

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 14/8/2019, T chở H tiếp tục đến tiệm tạp hóa Loan Nhỏ của chị Trần Thị Mỹ H lấy trộm 01 (Một) thùng mì tôm Kokomi, loại 100 gói/thùng, chưa qua sử dụng. Rồi sau đó mang đến tiệm tạp hóa Phương Thanh của chị Vũ Thị Th để tiêu thụ. H là người trực tiếp bán cho chị Th và giữ số tiền bán được nên T không biết bán được bao nhiêu tiền. Cả hai cùng tiêu xài chung số tiền trên đến hết. Chị Vũ Thị Th không thừa nhận việc mua tài sản trên của T và H.

Tại kết luận định giá tài sản số 74/ĐG- TS ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 01 (Một) thùng mì tôm Kokomi, loại 100 gói/thùng có giá trị là 195.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm ngàn đồng*).

Vụ thứ bảy: Liên tục vào các buổi tối của các ngày 15, 16, 17/8/2019, T chở H liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại đại lý bia của chị Nguyễn Thị Diễm V tại số 624 Tr, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum và đã trộm cắp được tổng cộng 06 (Sáu) thùng bia Sài Gòn (Mỗi lần thực hiện T và H lấy trộm được 02 thùng bia, loại 24 lon/thùng, chưa qua sử dụng). Sau mỗi lần trộm được bia, T và H đều mang đến tiệm tạp hóa Phương Thanh của chị Vũ Thị Th để tiêu thụ. H là người trực tiếp bán cho chị Th và giữ số tiền bán được, nên T không biết bán được bao nhiêu tiền. Chị Vũ Thị Th không thừa nhận việc mua bán tài sản trên của H và T.

Tại kết luận định giá tài sản số 74/ĐG- TS ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 06 thùng bia Sài Gòn loại 24 lon/thùng có giá trị là 1.344.000 đồng (*Một triệu, ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*).

Vụ thứ tám: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/8/2019, T rủ H đi trộm cắp tài sản. T chở H tiếp tục đến tiệm tạp hóa Loan Nhỏ của chị Trần Thị Mỹ H. Tại đây, H đứng ngoài canh giới còn T vào quán tạp hóa lấy trộm 01 (Một) thùng nước ngọt Redbull, loại 24 lon/thùng, chưa qua sử dụng. Sau đó, T và H mang đến tiệm tạp hóa Phương Thanh của chị Vũ Thị Th để tiêu thụ. H là người trực tiếp bán cho chị Th và giữ số tiền bán được nên T không biết H bán được bao nhiêu tiền. Chị Vũ Thị Th không thừa nhận việc mua bán tài sản trên của H và T.

Tại kết luận định giá tài sản số 74/ĐG- TS ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 01 thùng nước ngọt Red bull loại 24 lon/thùng có giá trị là 230.000 đồng (*Hai trăm ba mươi ngàn đồng*).

Tổng cộng Nguyễn Minh T chiếm đoạt tài sản trị giá là 7.250.600 đồng (*Bảy triệu, hai trăm năm mươi ngàn, sáu trăm đồng*).

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen đỏ, biển số 82B1- 636.15 và đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1995.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum không thu giữ được 10 thùng bia Tiger, 02 thùng sữa đặc Cô gái Hà Lan, 02 thùng sữa Vinamilk, 01 thùng mì tôm Kokomi, 01 thùng nước ngọt Red bull, 06 thùng bia Sài Gòn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị L, Công ty TNHH MTV Hùng Nhân Gia Lai tại Kon Tum, Nguyễn Thị Diễm V yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự theo định giá của nhà nước, hiện bị cáo T chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTPKT ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại có yêu cầu bồi thường về dân sự theo giá của Nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo bị truy tố:

Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Từ tháng 3/2019 đến tháng 8/2019, Nguyễn Minh T cùng với H và B đã liên tục lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, có hành vi lén lút trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Kon Tum, cụ thể đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt được: 10 thùng bia Tiger, 02 thùng sữa đặc Cô gái Hà Lan, 02 thùng sữa Vinamilk, 01 thùng mì tôm Kokomi, 01 thùng nước ngọt Redbull, 06 thùng bia Sài Gòn của những bị hại chị Nguyễn Thị L, Công ty TNHH MTV Hùng Nhân Gia Lai tại Kon Tum do chị Trần Thị Ngọc K quản lý và chị Trần Thị Mỹ H, chị Nguyễn Thị Diễm V. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Minh T là người khởi xướng và cũng là người thực hành trong vụ án. Tuy mỗi lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản có giá trị đều dưới 2.000.000 đồng, nhưng các hành vi của bị cáo là cùng loại, được thực hiện liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian và tổng giá trị tài sản của các lần trộm cắp là 7.250.600 đồng. Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Minh Tuấn về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Minh T đã có hai lần bị kết án phạt tù và đã được xóa án tích. Nhưng sau khi trở về địa phương sinh sống bị cáo không chịu lao động. Để có tiền tiêu xài phục vụ cho mục đích cá nhân, bị cáo đã rủ rê hai đối tượng H và B để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để tác dụng răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn thành phố Kon Tum.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên

tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu:

Ngày 07/3/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum ra bản án hình sự sơ thẩm số 12/2007/HSST xử phạt 06 năm tù giam, về tội “Cướp tài sản”. Đến ngày 26/3/2011 đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này. Đã được xóa án tích.

Ngày 04/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum ra bản án hình sự sơ thẩm số 85/2014/HS-ST xử phạt 02 năm tù giam, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 14/12/2015 chấp hành xong hình phạt tù của bản án này. (Đã được xóa án tích).

Ngày 25/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum ra quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại Khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015. (Do có sự thay đổi chính sách pháp luật nên miễn trách nhiệm hình sự).

Ngày 20/6/2018 Công an thành phố Kon Tum ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã nộp phạt. Chưa xóa vi phạm.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo Nguyễn Minh T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Đối với tội trộm cắp tài sản còn có thể xử phạt bổ sung bằng tiền, nhưng căn cứ vào lời khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bị cáo không có nghề nghiệp gì nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo

Hai đối tượng H và B cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Nguyễn Minh T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh Nh và chị Vũ Thị Th là người mua các tài sản do bị cáo T và đồng phạm trộm cắp được mà có. Nhưng trong quá trình điều tra xác định chị Th và chị Nh không biết số tài sản trên là do phạm tội mà có nên Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum không có căn cứ để xử lý là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6]. Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị L, Đại diện Công ty TNHH MTV Hùng Nhân Gia Lai tại Kon Tum là anh Nguyễn Đình Gi và chị Nguyễn

Thị Diễm V yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự theo định giá của nhà nước như sau :

Bồi thường giá trị tài sản 10 thùng bia Tiger loại 24 lon/thùng là 3.200.000 đồng cho chị Nguyễn Thị L; bồi thường giá trị tài sản 02 thùng sữa đặc Cô gái Hà Lan, loại 48 lon/thùng là 1.881.600 đồng cho Công ty TNHH MTV Hùng Nhân Gia Lai tại Kon Tum; bồi thường giá trị tài sản 06 thùng bia Sài Gòn là 1.344.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Diễm V theo kết luận định giá tài sản số 74/ĐG-TS ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Kon Tum.

Đối với chị Trần Thị Mỹ H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen đỏ, mang biển số 82B1-636.15 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Mỹ D, được T mượn để đi lại. Chị D không biết T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại xe cho chị D là phù hợp với pháp luật. Chị Nguyễn Thị Mỹ D không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Tuấn D) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/8/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều: 584, 585, 586, 589, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị L là 3.200.000 đồng (*Ba triệu, hai trăm ngàn đồng*); bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty TNHH MTV Hùng Nhân Gia Lai tại Kon Tum là 1.881.600 đồng (*Một triệu, tám trăm tám mươi một ngàn, sáu trăm đồng*); bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị Diễm V là 1.344.000 đồng (*Một triệu, ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T (tên gọi khác Tuấn D) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 321.000 đồng (Ba trăm hai mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Thi hành án dân sự TP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

